

Số: /2015/TTLT-BTC-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

(Đự thảo)

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
**Hướng dẫn thanh toán chi phí hồi hương cho thuyền viên
trong trường hợp chủ tàu không thực hiện hoặc không trả
các chi phí hồi hương cho thuyền viên**

Căn cứ Công ước Lao động hàng hải năm 2006 của Tổ chức Lao động quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

Căn cứ Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Bảo hộ công dân công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài,

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thanh toán chi phí hồi hương cho thuyền viên trong trường hợp chủ tàu không thực hiện hoặc không trả các chi phí hồi hương cho thuyền viên:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục thanh toán các khoản chi phí hồi hương cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam (trừ các tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá) hoạt động tuyến quốc tế được Chính phủ quy định tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2014.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế;
- b) Chủ tàu biển Việt Nam có tàu biển hoạt động tuyến quốc tế;
- c) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu xếp thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam hồi hương.

Điều 2. Nguồn kinh phí thanh toán chi phí hồi hương

Trường hợp chủ tàu biển Việt Nam không thực hiện hoặc không trả các chi phí hồi hương cho thuyền viên để cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải thu xếp cho thuyền viên hồi hương thì chủ tàu phải hoàn trả các chi phí đó. Trong trường hợp này, ngân sách trung ương cấp dự toán chi ngân sách nhà nước qua Quỹ bảo hộ công dân công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo hộ công dân) để tạm ứng kinh phí thu xếp cho thuyền viên hồi hương và Quỹ bảo hộ công dân thu hồi các khoản chi phí này từ chủ tàu để hoàn trả ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị hồi hương

Thuyền viên gửi hồ sơ đề nghị hồi hương đến Cơ quan đại diện của Nhà nước Việt Nam tại quốc gia nơi tàu biển sử dụng thuyền viên đang neo đậu (sau đây gọi là Cơ quan đại diện), hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị hồi hương gồm: Các thông tin về tàu biển và chủ tàu nơi thuyền viên làm việc, thời gian thuyền viên rời tàu, lý do thuyền viên hồi hương (theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính phủ), địa điểm thuyền viên lựa chọn về Việt Nam để hồi hương, tình trạng sức khỏe của thuyền viên, thoả thuận giữa chủ tàu và thuyền viên trong đó cho phép thuyền viên được hồi hương (nếu có);
2. Bản sao Hợp đồng lao động;
3. Bản sao Hộ chiếu;
4. Bản sao Đơn đề nghị hồi hương do thuyền viên gửi cho chủ tàu để yêu cầu được thu xếp hồi hương.

Quá thời hạn hồi hương đã ghi trong hợp đồng lao động mà chủ tàu chưa thu xếp cho thuyền viên hồi hương thì thuyền viên có quyền gửi đơn đề nghị hồi hương đến Cơ quan đại diện của Nhà nước Việt Nam như quy định tại khoản 1 Điều này. Trong vòng 10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hồi hương hợp lệ, cơ quan đại diện giải quyết các thủ tục và thu xếp kinh phí để thuyền viên hồi hương về Việt Nam theo quy định.

Điều 4. Nội dung và định mức các khoản chi phí hồi hương cho thuyền viên

Chi trợ giúp thuyền viên các khoản chi phí: phương tiện vận chuyển tại nước sở tại, lương thực, thực phẩm, nơi ở tạm thời và nhu yếu phẩm cần thiết khác theo chứng từ chi thực tế trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Chi phí phương tiện đưa thuyền viên Việt Nam về nước và các chi phí khác có liên

quan (chi khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe trường hợp thuyền viên bị ốm đau, bệnh tật và các chi phí thiết yếu khác), mức thanh toán chi phí phương tiện đưa thuyền viên từ nước ngoài về Việt Nam căn cứ giá vé, biên lai thanh toán phù hợp của phương tiện và tối đa không quá giá vé hạng phổ thông do các hãng hàng không của Việt Nam công bố trên chặng di chuyển này.

Nội dung chi, mức chi tại Điều này do Thủ trưởng cơ quan đại diện xem xét đề xuất với Quỹ bảo hộ công dân quyết định tạm ứng chi và thực hiện quyết toán khoản kinh phí này với Quỹ theo quy định.

Điều 5. Lập và giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm

1. Hàng năm Quỹ bảo hộ công dân lập dự toán chi phí hồi hương cho thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển Việt Nam theo quy định tại Thông tư này, bao gồm:

a) Các khoản chi phí hồi hương cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Chi cho công tác quản lý Quỹ tối đa 10% tổng dự toán đề nghị ngân sách nhà nước cấp cho công tác hồi hương của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam do Quỹ bảo hộ công dân đề xuất.

Dự toán được lập cùng với dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Quỹ bảo hộ công dân trình Bộ Ngoại giao tổng hợp chung vào dự toán của Bộ gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Quỹ bảo hộ công dân công thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để chi cho công tác quản lý Quỹ và tiến hành cấp kinh phí cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thu xếp hồi hương cho thuyền viên theo thực tế phát sinh và theo Quy chế “Tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài” do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành.

Điều 6. Quyết toán vụ việc

1. Căn cứ nhiệm vụ thực tế thực hiện, Cơ quan đại diện tập hợp Hồ sơ quyết toán gửi Quỹ bảo hộ công dân, gồm:

a) Hồ sơ đề nghị hồi hương của thuyền viên theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị quyết toán kèm theo nội dung các khoản chi, các chứng từ chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

2. Quỹ bảo hộ công dân công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài thực hiện quyết toán từng vụ việc hồi hương của thuyền viên làm cơ sở rút dự toán kinh phí ngân sách nhà nước, đồng thời gửi văn bản thông báo số quyết toán chi vụ việc, các thông tin có liên quan đến chủ tàu biển có thuyền viên hồi hương cho chủ tàu biển và Cục Hàng hải Việt Nam để Cục Hàng hải Việt Nam hỗ trợ việc thu hồi chi phí từ các chủ tàu biển.

Điều 7. Thu hồi tiền của chủ tàu để hoàn trả ngân sách nhà nước

1. Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo các cảng vụ hàng hải hỗ trợ công tác thu hồi chi phí hồi hương từ các chủ tàu để hoàn trả Quỹ bảo hộ công dân:

a) Trường hợp chủ tàu đã phá sản, giải thể:

Chi phí hồi hương được coi là nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp với Nhà nước và được thu hồi từ tài sản của doanh nghiệp theo thứ tự phân chia tài sản được quy định tại Luật Phá sản.

b) Trường hợp chủ tàu đang hoạt động:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo thu hồi chi phí hồi hương của Quỹ bảo hộ công dân, chủ tàu có trách nhiệm nộp toàn bộ chi phí hồi hương theo Thông báo quyết toán vụ việc của Quỹ bảo hộ công dân, số tiền nộp chuyển về tài khoản của Quỹ theo địa chỉ và tài khoản sau:

Quỹ bảo hộ công dân công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

- Địa chỉ: 40 phố Trần Phú, Quận Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại: 04.38489064

- Số tài khoản VND: 122 0202 005 149

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Long Biên; địa chỉ 562 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội.

Quá thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo của Quỹ bảo hộ công dân, chủ tàu chưa nộp hoặc không đủ chi phí theo thông báo, chủ tàu phải nộp phạt bổ sung số tiền chậm nộp theo mức luỹ tiến 0,05%/ngày tính trên số tiền chậm nộp đối với số ngày chậm nộp không quá chín mươi ngày; 0,07%/ngày tính trên số tiền chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày.

3. Hoàn trả ngân sách nhà nước:

Quỹ bảo hộ công dân có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản ngân sách quy định đối với số tiền thu được của chủ tàu biển Việt Nam và tiền lãi ngân hàng phát sinh trên số tiền này (nếu có). Thời hạn nộp ngân sách nhà nước chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi nhận đủ số tiền thanh toán của chủ tàu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 8. Xử lý trách nhiệm với chủ tàu trong trường hợp không thực hiện hoàn trả chi phí hồi hương cho ngân sách Nhà nước

Trường hợp chủ tàu không thực hiện thanh toán chi phí hồi hương theo thông báo của Quỹ bảo hộ công dân, Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Cảng vụ hàng hải khu vực yêu cầu chủ tàu có cam kết về thời gian thanh toán trước khi cho tàu rời cảng biển để hoạt động tuyến quốc tế (*thời gian cam kết không quá một (01) tháng kể từ ngày tàu biển được cấp phép rời cảng biển*).

Quá thời gian cam kết, trường hợp chủ tàu tiếp tục không thực hiện sẽ bị xử lý bằng các biện pháp:

1. Cảng vụ hàng hải thực hiện tạm giữ tàu biển đối với các tàu biển khác của chủ tàu.

2. Chủ tàu sẽ bị thu hồi hoặc không được cấp giấy chứng nhận bản phù hợp về lao động hàng hải MLC, Giấy chứng nhận lao động hàng hải phù hợp theo quy định đồng thời cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải sẽ từ chối cung cấp các dịch vụ quản lý hành chính đối với tàu biển, thuyền viên của chủ tàu.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ tàu và các cơ quan nhà nước có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ tàu

a) Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền viên Việt Nam đã được quy định trong Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển; Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

b) Thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với thuyền viên, trong đó phải có nội dung quy định về việc hồi hương của thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển do mình sở hữu; quy định thời hạn tối đa không quá 10 ngày phải thu xếp cho thuyền viên hồi hương sau khi có đơn yêu cầu của thuyền viên.

c) Chủ động báo cáo về Cục Hàng hải Việt Nam, Quỹ bảo hộ công dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền các thông tin về tàu biển, thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển của mình khi thuyền viên có yêu cầu được hồi hương.

2. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng hải

a) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để thực hiện việc thu hồi tiền chi phí hồi hương từ các chủ tàu khi có yêu cầu bằng văn bản của Quỹ bảo hộ công dân hoặc Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Phổ biến cho các chủ tàu trong khu vực quản lý của cảng vụ để thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ tàu đối với việc đảm bảo hồi hương của thuyền viên Việt Nam theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam

a) Kịp thời xác minh các thông tin liên quan đến chủ tàu, thuyền viên phục vụ cho việc hồi hương của thuyền viên để cung cấp cho cơ quan ngoại giao, Quỹ bảo hộ công dân khi có yêu cầu bằng văn bản.

b) Chỉ đạo các cảng vụ hàng hải trực thuộc thực hiện việc thu hồi tiền chi phí hồi hương của chủ tàu để hoàn trả ngân sách nhà nước khi có đề nghị bằng văn bản của Quỹ bảo hộ công dân.

c) Thực hiện các chế tài xử phạt theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 8 của Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải đề xem xét, giải quyết ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Noi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐTW phòng chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ GTVT, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT Bộ GTVT, VT Bộ Tài chính